

1.2. Kế hoạch năm 2023:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2023	Ghi chú
I	Chỉ tiêu sản lượng			
1	Sản lượng xăng dầu			
1.1	Theo kênh tiêu thụ	m ³	87.000	
-	Bán buôn	m ³	46.500	
-	KHCN	m ³	14.000	
-	CHXD	m ³	26.500	
1.2	Sản lượng xăng E5	m ³	17.960	
1.3	Sản lượng PVOIL Easy	m ³	2.600	Đơn vị đầu mỗi
2	Sản lượng kinh doanh dầu mỡ nhờn PVOIL Lube	lít	47.000	
3	Sản lượng pha chế condensate	m ³	3.100	
II	Chỉ tiêu tài chính			
1	Doanh thu	Tỷ đồng	1.340,9	
2	Giá vốn	Tỷ đồng	1.286,7	
3	Lãi gộp	Tỷ đồng	54,2	
4	Chi phí	Tỷ đồng	50,2	
5	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	4,0	
6	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	109,0	
7	Tỷ suất LNTT/VĐL	%	4%	
8	Các khoản nộp NSNN	Tỷ đồng	244,8	Đây là số tạm tính, Đơn vị nộp theo quy định của Nhà nước.
III	Kế hoạch vốn đầu tư			
1	Đầu tư XDCB & mua sắm TTB	Tỷ đồng	0,98	100% vốn CSH
2	Số CHXD phát triển trong năm	CHXD	3	
IV	Chỉ tiêu về lao động, tiền lương và đào tạo			
1	Lao động tăng/giảm (+/-) trong năm	Người	+8	
2	Tổng quỹ tiền lương dự kiến	Tỷ đồng	14,96	
3	Đào tạo			
-	Số học viên	Người	105	
-	Kinh phí đào tạo	Tr. đồng	75,0	

2. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2022 và định hướng hoạt động năm 2023 (chi tiết tại Báo cáo đính kèm).

3. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán An Việt (Tờ trình đính kèm).

4. Thông qua Tờ trình quyết toán lương, thù lao năm 2022 và kế hoạch tiền lương thù lao năm 2023 của thành viên HĐQT, BKS không chuyên trách (Tờ trình đính kèm).

5. Thông qua phương án phân chia lợi nhuận năm 2022 và kế hoạch phân chia lợi nhuận năm 2023:

5.1. Phương án phân chia lợi nhuận năm 2022:

STT	Chỉ tiêu		
		Tỷ lệ	Giá trị (VNĐ)
1	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2022		2.757.404.107
2	Lỗ lũy kế từ các năm trước		0
3	Lợi nhuận sau thuế năm 2022 trước khi trích lập các quỹ (3= 1+2)		2.757.404.107
4	Trích các quỹ	40%	1.100.000.000
-	<i>Quỹ đầu tư phát triển</i>	<i>10%</i>	<i>275.000.000</i>
-	<i>Quỹ thưởng Người quản lý Công ty</i>	<i>10%</i>	<i>275.000.000</i>
-	<i>Quỹ khen thưởng</i>	<i>10%</i>	<i>275.000.000</i>
-	<i>Quỹ phúc lợi</i>	<i>10%</i>	<i>275.000.000</i>
5	Tổng LNST sau khi trích các quỹ (5=3-4)	60%	1.657.404.107
6	Lợi nhuận năm trước còn lại chưa chia		6.451.436
7	Lợi nhuận dùng để chia cổ tức (7=5+6)		1.663.855.543
8	Lợi nhuận chia cổ tức năm 2022	1,51%	1.650.000.000
9	Lợi nhuận giữ lại chuyển năm sau (9=7- 8)		13.855.543

5.2. Kế hoạch phân chia lợi nhuận năm 2023:

STT	Nội dung	Diễn giải
1	Lợi nhuận sau thuế năm 2023	LNST
2	Các khoản được trích vào LNST theo quy định ¹	
3	Lợi nhuận sau thuế năm 2023 trước khi trích lập các quỹ	3=1-2
4	Trích lập các quỹ, dự kiến ² :	Tối đa 40% lợi nhuận

	<ul style="list-style-type: none"> - Quỹ Khen thưởng của NLD - Quỹ Phúc lợi của NLD - Quỹ Đầu tư phát triển - Quỹ thưởng Người quản lý 	trước khi trích lập các quỹ
5	Lợi nhuận còn lại năm 2023 sau khi trích lập các quỹ	5=3-4
6	Lợi nhuận còn lại năm trước chưa chia	
7	Lợi nhuận dùng để chia cổ tức năm 2023	7=5+6
8	Chia cổ tức năm 2023	Thực hiện theo Nghị quyết ĐHĐCĐ

¹ Bao gồm các khoản: Lợi nhuận chia cho các bên theo hợp đồng hợp tác kinh doanh (nếu có); lỗ lũy kế năm trước chuyển sang (nếu có); truy thu thuế (nếu có) và các khoản khác được trích vào LNST theo quy định.

² Tỷ lệ trích cụ thể sẽ thực hiện theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2022, phù hợp với Thông tư 200/2014/TT-BTC, Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBH và các quy định hiện hành của Nhà nước.

6. Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023: Thông qua danh sách lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2023 như sau:

- Công ty TNHH Kiểm toán VACO;
- Công ty TNHH Kiểm toán DELOITTE Việt Nam (Deloitte);
- Công ty TNHH Kiểm toán An Việt;

Ủy quyền cho HĐQT Công ty chủ động lựa chọn đơn vị kiểm toán theo danh sách trên để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 theo đúng các quy định hiện hành.

7. Chấp thuận cho PVOIL Thái Bình ký kết các giao dịch mua bán xăng dầu với Tổng Công ty Dầu Việt Nam- CTCP (PVOIL) và các Đơn vị thành viên của PVOIL (tờ trình đính kèm).

Điều 2: Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị Công ty: Ban hành các Nghị quyết/Quyết định về các nội dung đã được Đại hội thông qua.

Điều 3. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban điều hành Công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- TCT DVN - CTCP (để b/c);
- Cổ đông (để biết);
- BGD Cty (để biết&t/h);
- Ban KS Cty (để biết &t/h);
- Lưu: VT, NVT (01b).

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Đoàn Duy Công

